

Hồ Bạch Thảo

Tình nghĩa vợ chồng giữa vua Lê Chiêu Thống và hoàng- phi Nguyễn Thị Kim

Tội "cống rắn cắn gà nhà" của vua Lê Chiêu Thống đã bị lịch sử phê phán, không cần phải bàn thêm. Nhưng ta hãy lấy công tâm "Gạn đục khơi trong", nhằm tìm hiểu thêm về nhân cách của vị vua này, thử xem còn có điểm gì đáng nói tới chăng?

Sử nhà Nguyễn chép rằng: Khi Tôn Sĩ Nghị mang quân đến thành Thăng-Long, bèn tuyên bố mệnh lệnh của vua Càn Long chọn ngày làm lễ sách phong. Vua [Lê Chiêu Thống] khóc lóc đáp rằng: "Lãng tểm còn sa vào phạm vi của giặc^[1], chính bản thân chưa được bái yết; vậy xin tạm hoãn ít lâu." Sĩ Nghị trả lời: "Những lời Tự-quân nói ra từ chỗ chí tình; nhưng Hoàng-đế đã có mệnh lệnh rồi, không thể chần chừ thêm được."^[2]

Lời đối thoại trên cho thấy vua Lê Chiêu Thống muốn lập một chút công, giành lại đất cũ của tổ tiên tại Thanh-Hóa, trước khi nhận sắc phong Vương. Xét theo tiêu chuẩn đạo đức xưa có công mới xứng có danh, nhà vua còn biết suy nghĩ điều đáng làm lúc đó; không đến nỗi tối mắt chạy theo tước vị.

Rồi thời cuộc biến chuyển nhanh như mang hia vạn dặm, chỉ hơn một tháng sau, vua Quang Trung xua quân tấn công thần tốc, Tôn Sĩ Nghị và Lê Chiêu Thống hốt hoảng bỏ chạy. Gặp nhau tại ải Nam-Quan, ông vua mất ngôi nói lời tạ từ với Tôn Sĩ Nghị như sau: "Tôi không giữ nổi xã tắc, tự biết sỉ nhục là phải phiền ngài mang quân đến cứu; tôi lấy làm cảm kích vô cùng. Nay ngài lại bỏ tôi mà đi, tôi không dám phiền ngài nữa. Tôi xin trở về nước, lượm lặt quân dân toan tính cử sự sau này." Sĩ Nghị nói: "Đã tâu xin thêm quân rồi, chẳng bao lâu đại quân sẽ đến." Sau đó mời nhà vua an nghỉ tại thành Quế-Lâm.^[3]

Phải nói rằng con người ta gặp vận bĩ, hoàn cảnh bế tắc; rất khó giữ được tư cách. Cự Hoang Lê Chiêu Thống trong cảnh thất bại, tính mạng lâm nguy, còn thốt nên được lời như vậy, cũng không phải là dở!

Nếu cho rằng sử nhà Nguyễn có phần thiên lệch, hãy duyệt qua sử nhà Thanh để biết thêm về con người này.

Trong *Cao tông thực lục*, vua Càn Long nhiều lần chê trách vua Lê Chiêu Thống, ngay trong đạo dụ phong Vương cho vua Quang Trung, cũng có những câu miệt thị như sau:

"Từ khi gặp họa nạn lưu ly, thân cô đến tố cáo.

Bèn hưng binh phục quốc, vỗ về nước nhỏ làm sống lại dòng kế thừa.

Cớ sao bỏ thành rút ẩn, hèn yếu chồng chất nên thất thủ.

Trời bèn ghét đức, phúc tội cáo chung."^[4]

Thế nhưng có một đạo dụ đề ngày 6 tháng 9 năm Canh Tuất [13/10/1790], vua Càn Long lại khen cự Hoang! Đó là chỉ dụ ra lệnh cự Hoang Lê Chiêu Thống lấy hầu thiếp, nhưng đã bị cự Hoang cự lực từ chối:

"Sau khi Lê Duy Kỳ đến kinh đô nhậm chức^[5], xét ra cẩn thận tôn trọng pháp luật; nhân nghĩ đến việc vợ y không cùng vào quan ải một lượt, nên ban lệnh hãy chọn một hai người con gái của những kẻ tùy tùng, cho làm hầu thiếp. Nhưng y cho rằng những người thuộc hạ đi theo, vợ con đều thất tán; y không nỡ riêng mình có gia thất. Lại xưng rằng em ruột Lê Duy Chi, em gái 3 người, cùng thể thiếp gia quyến cách biệt đã hai năm trời, sống chết không hay, sáng chiều trông mong, mộng hờn không yên, trong hoàn cảnh đó không thể lập hầu thiếp.

Lê Duy Kỳ tuy là người u mê, nhưng qua việc này thấy không vì an lạc mà quên họa nạn, tấm lòng đáng khen; tình cảnh kẻ phiên thuộc cũng đáng thương.”

Khuyến khích cựu Hoàng lấy vợ, vua Càn Long chẳng phải nhân đức gì! Chắc nghĩ rằng cựu Hoàng ngồi không dễ gây sự chống đối về việc nhà Thanh kết giao với vua Quang Trung, nên mượn nữ sắc để chôn vùi bầu nhiệt huyết. Nhưng hãy dẹp qua dụng ý của vua Càn long một bên, để bàn đến cựu Hoàng như một người con trai bình thường, năm đó mới 25 tuổi. Ở vào lứa tuổi nhu cầu chăn gối mãnh liệt, nhưng phải chịu cảnh thiếu vắng đàn bà, lại bên cạnh có ông vua nước lớn tìm cách dụ dỗ khuyến khích, sẵn sàng ban cho tiện nghi để sống trong hoan lạc. Sức mạnh nào giúp cựu Hoàng chống lại được sự cám dỗ đó?

Đi vào văn bản ghi lại lời cựu Hoàng đã trình bày; thứ nhất là liêm sỉ con người, muốn đồng cam cộng khổ với thuộc hạ. Thứ hai được kể là tình gia đình, trong đó nêu lên mấy người em, và vợ. Phải nói ngay rằng việc anh có thêm vợ bé, ảnh hưởng rất ít đến em. Vậy cái mãnh lực ràng buộc cựu Hoàng không nở cưới hầu thiếp, là tình yêu của người đối với bà vợ tao kang ^[6] Hoàng-phi Nguyễn Thị Kim.

Lần theo sử sách còn để lại, cố tìm ra thân thế, chân dung nữ nhân vật này:

Hoàng-phi quê tại ấp Tỳ-Bà, tỉnh Bắc-Ninh bên bờ sông Đuống thơ mộng. Bắc-Ninh là tỉnh nổi tiếng có nhiều gái đẹp được chọn vào cung; Hoàng-phi được mô tả trong bài “Tiêu cung tuần tiết hành” ^[7] cũng là trang quốc sắc, hội đủ mọi nét tốt công, dung, ngôn, hạnh:

*Đất Thuận-An cạnh sông Thiên-Đức. ^[8]
Người đời xưa gọi ấp Tỳ-Bà.
Khúc tỳ mượn ý đặt ra,
Trời sinh người đẹp sánh hoa Đại Đê ^[9]
Khí tươi tốt nhóm về khuê tú,
Năm Cảnh Hưng Ất Dậu mừng sao.
Nhà sang, sinh bậc nữ hào,
Công, dung, ngôn, hạnh vẻ nào kém đâu.
Tuổi mười bảy kén vào cung khuyết,
Bính Ngọ liền sớm biết điềm hùng. ^[10]
Ơn trên cao cả muôn trùng,
Đượm phần mưa móc phúc hồng chứa chan....*

Ngoài vẻ đẹp trời cho, nét na dung hạnh, Hoàng-phi còn có uy tín trong chốn triều đình. Bằng cố là cựu thần Lê Quýnh, một người hùng trong đám lưu vong tại Trung-Quốc, tuyên bố thà chết chứ không chịu cạo đầu dóc tóc mặc y phục Mãn Thanh; và đòi về nước để phò Quốc-mẫu Nguyễn Thị Kim:

“Trước đây Lê Quýnh đến quan ải nói rằng Lê Duy Chi tụ tập nhiều người, mưu đồ khôi phục, lòng dân chưa bỏ, nên muốn suy tôn Lê Duy Chi chống lại họ Nguyễn. Bèn đem Lê Quýnh giải về kinh thẩm vấn, xưng rằng Quốc-mẫu còn tại trong nước, nếu y nấn ná tại đây sợ phụ lòng chủ cũ giao trọng trách bảo hộ vợ con; lại khăng khăng chịu chết, quyết không thay đổi mũ áo.” ^[11]

Cuộc đời của Hoàng-phi trải qua mười lăm năm mai danh ẩn tích lưu lạc, kể từ ngày lịch sử mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu [1789], ngày vua Quang Trung đại phá quân Thanh tại thành Thăng-Long, nàng phải đột ngột xa chồng, xa con; rồi phận gái bơ vơ tìm phương trốn tránh. Thân phận nàng chẳng khác gì nàng Ngu Cơ khi Hạng Võ thất thế, hoặc Mỵ Châu ngây thơ rải lông ngỗng tìm chồng:

*Não nùng thay lúc biệt ly,
Bỗng dưng kẻ ở người đi rã rời.
Sang phía tây tìm nơi lẩn tránh,
Cảnh chơ vơ, cô quạnh, đau thương.
Mỵ, Ngu xưa cũng một phường,
Ai làm nên nỗi dặm đường gian truân.*

Thông thường những văn nhân tài tử, cảm thấy bất nhẫn khi phải nói nhiều đến cảnh khổ người đẹp. Danh sĩ Chu Mạnh Trinh dùng phép “Giá sử” để mong thay đổi thân phận của nàng Kiều:

*Giá sử ngay khi trước Liêu-Dương cách trở, duyên chàng Kim đừng lỡ việc ma chay.
Quan lại công bình, án Viên-ngoại tỏ ngay tình oan uổng.
Thì đâu đến nỗi phận gái mấy mươi năm lưu lạc, đem thân cho thiên hạ mua cười...*

Tác giả “Tiêu tương tuần tiết hành” trước lúc diễn tả nỗi thống khổ nàng phải chịu đựng, dày vò nửa tin nửa ngờ khi nghe tin chồng mất; bèn hạ bút với chữ “Vĩ”, mong đổi dòng vận mệnh của nàng:

*Ví xã tắc có nhiều người giỏi,
Phận thuyền quyên đâu phải gian nan.
Khoảng năm Quý Sửu [1793] đồn sang,
"Châu trời" tin ấy bàng hoàng một phen.
Nghĩ vì lẽ dân đen mong mới,
Nên Tây Sơn kia nói sai ngoa.*

Không thể chịu đựng mãi trong cảnh bán tín, bán nghi, nàng quyết định đi tìm sự thực. Phận gái dậm trường, âm thầm lần mò tới quan ải. Nấn ná thăm hỏi tới lui, thì trước sau cũng chỉ một tin buồn. Vẫn chưa tin là thực, nàng định vượt biên giới, đến Bắc-Kinh tìm mộ người bạn trăm năm; nếu sự thực phủ phàng xảy ra, thì đã sẵn vuông lụy, tìm cái chết ngay bên mộ chí:

*Khiến gia thuộc dò tìm mấy độ,
Lên ải quan hỏi rõ nguyên nhân.
Thề sang tới mộ cố quân,
Quyết liễu tính mệnh với khăn lụy là.*

Nàng chưa kịp thực hiện, thì thời cuộc lại một lần nữa đổi thay, vua Gia Long lập quan hệ bình thường với nhà Thanh. Hai nước thỏa thuận cho đưa hài cốt cựu Hoàng Lê Chiêu Thống, con trai, Hoàng Thái-hậu, cùng cho bề tôi lưu vong, được trở về nước vào dịp Trung Thu năm Giáp Tý [1804]; sách *Hoàng Lê nhất thống chí* chép lại sự việc này như sau:

“Ngày 13 tháng 8 mùa thu năm đó, di hài vua Lê đưa về đến cửa ải. Hoàng-phi Nguyễn Thị Kim nghe tin, liền từ Kinh-Bắc lên cửa ải để đón linh cữu. Ngay từ hôm đó Hoàng-phi tuyệt thực, mỗi ngày chỉ uống một chén hồ, vật vã bên linh cữu mà khóc lóc. Ngày 23 tháng 8 di hài đưa đến Thăng-Long, các quan dựng rạp tế ở nhà Diên-Tự-công. Hàng ngày Hoàng-phi chỉ nhắm vài đốt mía mà thôi.

“Ngày 12 tháng 10, các quan thay hài cốt vua Lê sang một chiếc tiểu khác, thấy trái tim vẫn còn y nguyên.

“Tế xong Hoàng-phi đến trước hương án khóc lóc thảm thiết và nói với Diên-Tự-công rằng:

“Ta nhẫn nhục vất vả đã mười lăm, mười sáu năm trời nay, trong những ngày ấy không phải là không dám chết; chỉ vì Thái-hậu, vua ta, con ta vẫn ở bên Trung-Quốc, âm tín không thông, còn mất không rõ, nên ta còn chờ đợi một chút. Nay Thái-hậu cùng vua ta đều mất, con ta cũng chết, linh cữu đã về đến nước nhà; thế là việc của ta xong rồi, ta phải chết theo để hầu bên lăng tẩm mới phải.

Nói rồi, Hoàng-phi liền uống thuốc độc tự tử. Ai nghe đồn tin ấy cũng đều thương xót. Sứ-thần Trung-Hoa bây giờ đang ở đây, cũng than thở khen ngợi mãi.”^[12]

Câu chuyện buồn nêu trên được bày tỏ của nhà Lê, Tô-Phái-hầu Nguyễn Huy Túc diễn thơ trong “Tiêu tương tuần tiết hành” như sau:

*Cơ trời sao khéo vẫn xoay,
Quan trên đã lấy việc này tau lên.
Cho về nước, vua liền có chỉ,*

*Tiết Trung Thu Giáp Tý vừa qua.
Vội vàng lên đón linh xa,
Cháo cơm biếng nuốt, mặt hoa vố vàng.
Thuyền đủng đỉnh Lô-Giang qua bến,
Kiêu toàn che, rước tới từ đường.
Thần liêu dưng chén quỳnh tương,
Trông lên trăm họ, đôi hàng lệ sa.
Tình khuê phụ thật là khó vẽ,
Rửa nước thơm làm lễ gọi là.
Mở quan, cúi mặt nhìn qua,
Chấp tay vái lạy lễ nhòa hai mi.
Cầm thuốc độc thăm thì từ tạ,
Lui vào màn uống cả một hơi.
Trẻ già ai nấy rụng rời,
Triều đình nghe tiếng bồi hồi tiếc thương.*

Vợ chồng gối đầu, tay ấp; biết nhau từ nết ăn, nết ở; khó ai đánh giá chính xác hơn là chính người bạn đời. Hãy xem họ cư xử với nhau như thế nào, để nhận ra tư cách của họ. Nghiên cứu những sử liệu nêu trên, có thể giúp chúng ta thấy được phần nào con người Lê Chiêu Thống và Nguyễn Thị Kim chẳng?

Chú thích:

[1] Chỉ lăng miếu của nhà Lê còn bị quân Tây-Sơn chiếm.

[2] *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, quyển 17, trang 36.

[3] *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, quyển 17, trang 43.

[4] *Cao tông thực lục*, bản dịch của Hồ Bạch Thảo, trang 249.

[5] Cựu Hoàng được ban chức Tá-lãnh, như một võ quan cấp thấp để lãnh lương.

[6] Vợ tao khang: là bà vợ chính thức đồng cam cộng khổ, cùng chia sẻ tấm cám với nhau.

[7] Tác giả bài Hành này là Tô-Phái-hầu Nguyễn Huy Túc. Nhan đề "Tiêu cung tuần tiết hành" có nghĩa là bài hành về người cung phi chốn tiêu phòng tuần tiết. Trích theo bản dịch *Hoàng Lê nhất thống chí* của Nguyễn Đức Vân và Kiều Thu Hoạch, trang 282.

[8] Tức sông Đuống.

[9] Đại Đề là tên khúc ca, sánh người con gái đẹp như hoa.

[10] Điem hùng tức diễm sinh con trai.

[11] Dụ số 177, bản dịch *Cao tông thực lục*.

[12] *Hoàng Lê nhất thống chí*, trang 280-281.